

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp ĐTCN 1 K10 Mã lớp học 29,069 Lý thuyết

Môn học: ĐTCMH35 Kỹ thuật số nâng cao

Giáo viên: Hồng Minh Quang

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 28/11/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180809	Đỗ Hoàng An	10/01/2000	7		<u>Anh</u>	
2	CD181427	Trương Văn An	11/08/1997	Không được thi do không hoàn thành học phí			
3	CD180321	Lê Anh Việt Anh	25/12/1997	7		<u>Anh</u>	
4	CD181522	Nguyễn Ngọc Anh	25/10/1998	8		<u>Anh</u>	
5	CD140483	Nguyễn Việt Anh	09/10/1996	Không được thi do không hoàn thành học phí			
6	CD180862	Phạm Hoàng Anh	25/05/2000	6		<u>Anh</u>	
7	CD180893	Trần Tuấn Anh	02/01/2000	4		<u>Anh</u>	
8	CD180612	Nguyễn Văn Bình	30/04/2000	7		<u>Bình</u>	
9	CD180297	Nguyễn Quốc Cường	07/10/2000	6		<u>Cường</u>	
10	CD181486	Lê Văn Đạt	28/03/2000	3		<u>Dat</u>	
11	CD180609	Nguyễn Minh Đức	08/12/2000	6		<u>Đức</u>	
12	CD180112	Nguyễn Văn Giới	15/09/1997	Không được thi do không hoàn thành học phí			
13	CD180659	Nguyễn Hữu Hải	21/02/2000	7		<u>Hải</u>	
14	CD181518	Nguyễn Văn Hào	07/07/1999	7		<u>Hào</u>	
15	CD180660	Đồng Quang Hòa	06/07/2000	5		<u>Hoa</u>	
16	CD180188	Nguyễn Mạnh Hòa	05/06/2000	5		<u>Hoa</u>	
17	CD180800	Nguyễn Ngọc Huy	02/12/2000	5		<u>Huy</u>	
18	CD180883	Nguyễn Trọng Huy	21/12/2000	5		<u>Huy</u>	
19	CD180719	Đỗ Anh Khoa	13/10/2000	6		<u>Khoa</u>	
20	CD180774	Lại Tiến Lợi	08/02/2000	5		<u>Lợi</u>	
21	CD181537	Lê Gia Lợi	16/09/2000	9		<u>Lợi</u>	
22	CD180170	Nguyễn Tuấn Minh	18/09/1999	6		<u>Minh</u>	
23	CD180017	Phạm Tuấn Minh	21/11/1998	9		<u>Minh</u>	
24	CD180428	Bùi Hoài Nam	25/10/2000	6		<u>Nam</u>	
25	CD180021	Nguyễn Hoài Nam	28/09/1999	5		<u>Nam</u>	
26	CD181520	Trần Phương Nam	20/06/2000	7		<u>Nam</u>	
27	CD180845	Nguyễn Hữu Nghị	02/03/2000	5		<u>Nghị</u>	
28	CD173814	Vũ Nguyên Nguyễn	04/04/1998	7		<u>Ngũ</u>	
29	CD180805	Nguyễn Tiến Sĩ	23/09/2000	7		<u>Sĩ</u>	
30	CD171082	Đặng Ngọc Tấn	16/11/1999	4		<u>Tấn</u>	
31	CD180018	Hoàng Văn Thắng	07/10/1998	6		<u>Thắng</u>	
32	CD180778	Nguyễn Minh Thắng	12/12/2000	7		<u>Thắng</u>	
33	CD183172	Nguyễn Văn Thắng	02/01/1997	9		<u>Thắng</u>	
34	CD180766	Nguyễn Việt Thắng	23/12/2000	8		<u>Thắng</u>	
35	CD181567	Dương Văn Thanh	23/04/2000	8		<u>Thanh</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180607	Nguyễn Văn Thành	24/11/2000	9		Thành	
37	CD180314	Nguyễn Thế Toàn	15/12/2000	5		Toàn	
38	CD180746	Nguyễn Văn Tài Toàn	22/10/2000	6		Toàn	
39	CD180814	Nguyễn Đức Trí	14/02/2000	4		Trí	
40	CD181453	Lương Văn Tự	17/02/1999	8		Tự	
41	CD180747	Trần Thanh Tùng	18/08/1999	8		Tùng	

42 CD180564 Lê Tuấn Huy 40

20/10/2000

Tổng số tờ giấy thi: 40

Số sinh viên đạt: 36

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

Hoàng Minh Giang

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ NHIỆM KHOA

Nguyễn Xuân Hào

Ngô Thị Thuý